

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/DS - ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân huyện CN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện CN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị M** – sinh năm 1930 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp PT, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị M:

Bà **Ngô Đào M** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Lâm Văn H** – sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa bà Trần Thị M trình bày: Vào cuối năm 2017 bà có sang nhượng một phần đất cho ông Quách Văn O với giá thỏa thuận 01 công là 35.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận thì ông O có đặt cọc cho bà với số tiền là 45.000.000 đồng, khi nhận được tiền của ông O thì bà có gửi toàn bộ số tiền cho con bà tên Lâm Thanh H cất giữ giùm, sau khi nhận tiền của bà thì 02 ngày sau ông H báo với bà là toàn bộ số tiền đã bị mất. Từ khi số tiền bị mất thì ông H có trả cho bà được 18.000.000

đồng (trong đó bao gồm tiền mặt và tiền công làm nhà cho bà), còn lại 27.000.000 đồng thì ông H không trả, nên bà có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết cho bà thì tại phiên hòa giải ở địa phương ông H đồng ý trả tiền cho bà, nhưng trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian trả là 27 tháng. Tuy nhiên sau đó ông H chỉ trả cho bà được 02 tháng còn lại thì không trả cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CN giải quyết buộc ông Lâm Văn H phải trả cho bà số tiền còn lại là 25.000.000 đồng.

Đối với ông Lâm Văn H kể từ khi thụ lý vụ án ông H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và thông báo về các phiên hòa giải, triệu tập đến để xét xử, nhưng ông Lâm Văn H vẫn không đến tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Văn H. Việc ông H không đến phiên tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Điều này cho thấy ông Lâm Văn H không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải tự chịu hậu quả pháp lý cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn được xác định là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể là tranh chấp “*Đòi lại tài sản*” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại ấp PT, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị M xác định toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đều thể hiện ông H thừa nhận số tiền mà bà M yêu cầu. Tuy nhiên ông H đã vi phạm thỏa thuận tại biên bản hòa giải ở cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị M đối với ông Lâm Văn H. Buộc ông Lâm Văn H phải trả cho bà Trần Thị M số tiền là 25.000.000 đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện có biên bản hòa giải ở cơ sở vào ngày 12 tháng 5 năm 2019 thể hiện nội dung ông Lâm Văn H thừa nhận số tiền theo yêu cầu của bà M là đúng và ông H thống nhất trả tiền cho bà M mỗi tháng 1.000.000 đồng trả trong thời hạn 27 tháng, thời gian trả tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Kết hợp với lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị M. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị M đối với ông Lâm Văn H. Buộc ông Lâm Văn H phải trả cho bà Trần Thị M số tiền là 25.000.000 đồng. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày bà

Trần Thị M có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Lâm Văn H không thi hành xong thì ông H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Thị M và ông Lâm Văn H được miễn theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Trần Thị M đối với ông Lâm Văn H. Buộc ông Lâm Văn H phải trả cho Bà Trần Thị M số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày bà Trần Thị M có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Lâm Văn H không thi hành xong thì ông H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị M và ông Lâm Văn H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết